TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** TỈNH QUẢNG NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:109/2022/QĐST-HNGĐ	*Điện Bàn, ngày 08 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 119/2022/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022, giữa:

+ Nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn V, xã B, huyện H, Q;

+ Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn T 3, xã Đ, thị xã Đ, Q;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phí và Lệ phí, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 1 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị Mỹ L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị Mỹ L thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 01 con chung.

Nguyễn Duy Minh Huy - Sinh năm ngày 22/5/2021. Giao con Nguyễn Duy Minh Huy, sinh ngày 22/5/2021 cho bà Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Duy H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Ông Nguyễn Duy H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện định kỳ hằng tháng là: 2.000.000đồng (hai triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng được tính kể từ 7/2022 đến khi Nguyễn Duy Minh H đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Ông Nguyễn Duy H tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng. Tổng cộng 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0001077 ngày 27/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Ông Nguyễn Duy H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời H thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có H lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Đương sự;
- UBND xã ĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tân